

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/03/2019
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N,
H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – là thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 về việc "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 113/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Đinh Hoàng O, sinh năm 1985**

Địa chỉ: ¼ KP1, Tân Thuận Đông, Quận K, Thành phố H. Có mặt.

*** Bị đơn: Anh Trần Vũ Anh H, sinh năm 1983**

Địa chỉ: 85 Tô Hiến Thành, phường T, thành phố N, tỉnh H. Có yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 01/03/2019 nguyên đơn – chị Đinh Hoàng O trình bày:* chị O và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND phường T. Quá trình chung sống tôi đã khuyên ngăn anh H nhiều lần để làm ăn, lo kinh tế gia đình. Tuy nhiên, anh H đã không nghe nên vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại trại giam A2 Bộ Công an. Nay chị O nhận thấy không còn hòa hợp và không thể chung sống được nên chị O yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn.

** Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Vũ Anh H trình bày:* anh H xác định quá trình chung sống và kết hôn đúng như chị O trình bày. Anh H thừa nhận hiện tại đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc tình cảm vợ chồng và hiện nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh đồng ý yêu cầu ly hôn của chị O.

Về con chung và nợ chung: không có

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Vũ Anh H đã có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: chị Đinh Hoàng O và anh Trần Vũ Anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh H (theo giấy chứng nhận kết hôn số 125/2010 cấp ngày 15/11/2010). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị O cho thấy tình cảm vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn điều kiện chăm sóc nhau và tình cảm không còn. Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, mục đích hôn nhân của chị O và anh H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của chị O là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung và nợ chung: không có

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Án phí: chị O phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Đinh Hoàng O được ly hôn anh Trần Vũ Anh H.

2. Về con chung và nợ chung: không có

3. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên tòa không xem xét.

4. Án phí: Chị O phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010807 ngày 01/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị O đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. N;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND H;
- UBND T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đình Phương